

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/DS-ST

Ngày: 29-4-2025

V/v Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thiện Bửu;
- Ông Bùi Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 465/2024/TLST-DS ngày 25/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-DS ngày 08/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957.

- Bị đơn:

- Bà Tô Thị Bé S, sinh năm 1966.
- Ông Dương Văn L, sinh năm 1962.
- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị Thu T: Ông Dương Văn L, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Vào năm 2017 bà T, bà S và ông L ngang nhiên chặt phá của gia đình bà 1 bụi tre, khoảng 1.000 cây tre, 02 cây

bạch đàn lớn 30 – 40 năm tuổi và 02 me tây khoảng 50 năm tuổi. Khi ấy bà có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường A nhưng không được giải quyết.

Năm 2024 bà T, bà S và ông L tiếp tục chặt cây của bà 02 bụi tre, 07 bụi me nước để bán cho điện lực thành phố H 10.000.000đồng. Bà Tô Thị Bé S, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Văn L chặt phá tài sản của bà thời điểm đó vào năm 2017 bà không có ở địa phương, khi về thì sự việc đã rồi. Nhưng bà có nghe nói lại là có địa chính của phường có chứng kiến việc ông L, bà S và bà T chặt phá cây cối của bà. Do bà không có địa phương nên bà không biết rõ địa chính phường là ai. Ngoài những tài liệu bà đã cung cấp cho Tòa án ra thì bà không còn tài liệu chứng cứ nào khác cung cấp cho Tòa án nữa.

Bà yêu cầu bà Tô Thị Bé S, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà tổng số tiền 97.000.000đồng (Chín mươi bảy triệu đồng). Trong đó mỗi cây tre là 50.000đồng/cây x 1.200cây là 60.000.000đồng, 01 (Một) cây me tây lớn 10.000.000đồng, mỗi bụi me nước là 1.000.000đồng/bụi x 7bụi là 7.000.000đồng, mỗi cây me tây nhỏ là 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng và mỗi cây bạch đàn 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng.

Bà thống nhất biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.

Bà P không thống nhất với giá các loại cây tại biên bản định giá tài sản ngày 19/3/2025. Nhưng bà P không có chứng cứ gì chứng minh giá các loại cây này cao hơn giá của Hội đồng định giá đã định.

Tại phiên tòa bà P trình bày: Các loại cây trồng trong vụ án này là các bị đơn chặt của bà vào năm 2017, cây trồng trên các bờ đường nằm bên bờ đất của bà P, khi chặt chỉ có người ở xóm biết chứ bà không có tài liệu, chứng cứ minh, bà có báo Công an nhưng không có lập biên bản. Bà chỉ dựa vào giá cây mà bà đã bán cho người khác để bà tính giá yêu cầu phía bị đơn bồi thường chứ bà không có chứng cứ chứng minh về giá cây cao hơn so với Hội đồng định giá đã định. Bà vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn bà Tô Thị Bé S, ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị Thu T uỷ quyền cho ông Dương Văn L cùng thống nhất trình bày:

Ông, bà được Nhà nước công nhận phần đất tranh chấp cho ông, bà và ông, bà đã sử dụng từ năm 2020 đến nay được 05 năm. Nay ngang nhiên bà Phấn khởi K ông, bà chặt phá số lượng cây lớn trên phần đất của ông, bà là việc vô cùng vô lý nên ông, bà không thống nhất và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu ông, bà phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà P tổng số tiền 97.000.000đ (Chín mươi bảy triệu đồng). Trong đó mỗi cây tre là 50.000đồng/cây x 1.200cây là 60.000.000đồng; 01 (Một) cây me tây lớn 10.000.000đồng; mỗi bụi me nước là 1.000.000đồng/bụi x 7bụi là 7.000.000đồng; mỗi cây me tây nhỏ là 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng và mỗi cây bạch đàn 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng.

Vụ án này có liên quan từ năm 2014 đến nay. Qua nhiều lần giải quyết và giám định. Nay ông, bà yêu cầu Tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị P cung cấp toàn bộ hồ sơ qua nhiều lần giải quyết từ năm 2014 đến nay, có thể hiện và chứng minh những gì của vụ án từ trước đến nay.

Theo bản án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên là phần đất tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thu T với bà Nguyễn Thị P thì Tòa án công nhận đất cho bà T và cây me tây nằm phía trước nhà bà T thuộc hành lang lộ giới nên thuộc về sở hữu của bà T. Bà P trình bày cây me tây trồng khoảng 40 đến 50 năm là không đúng. Vì cây me tây này trồng lúc con bà T còn nhỏ nay con bà T được 22 tuổi nên cây me tây này trồng khoảng 22 năm thôi.

Ông, bà thống nhất biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2024 và biên bản định giá tài sản ngày 19/3/2025.

Ông bà không trình bày và không yêu cầu gì thêm trong vụ kiện này.

Tại phiên toà bà Bé S và ông L thống nhất trình bày: Chỉ có vào năm 2017 khi giải quyết tranh chấp đất thì có 02 bụi tre bên bà Bé S và 02 bụi tre bên ông Bé B1, hiện đã thi hành án xong chứ ngoài ra không có các loại cây trồng khác theo yêu cầu của bà P trong vụ án này. Phần hỗ trợ 7.000.000đồng của Điện lực là gồm 02 bụi tre và cây me nước là hỗ trợ cho bà T. Tất cả lời trình bày của bà P là không có căn cứ nên bà Bé S, ông L, bà Thu T không thống nhất theo toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành Hồng Ngự phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 92, Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 589 Bộ Luật dân sự. Đề nghị không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Tô Thị Bé S, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà tổng số tiền 97.000.000đồng (Chín mươi bảy triệu đồng). Trong đó mỗi cây tre

là 50.000đồng/cây x 1.200cây là 60.000.000đồng, 01 (Một) cây me tây lớn 10.000.000đồng, mỗi bụi me nước là 1.000.000đồng/bụi x 7bụi là 7.000.000đồng, mỗi cây me tây nhỏ là 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng và mỗi cây bạch đàn 5.000.000đồng/cây x 02cây là 10.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Vụ việc tranh chấp giữa bà P với bà Bé S, ông L, bà Thu T trong vụ án này bắt nguồn từ việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các bên từ năm 2014 đến nay.

Theo thẩm định tại chỗ ngày 06/12/2024 thì 12 bụi tre (1.200cây), 01 (Một) cây me tây 10.000.000đồng, 07 (Bảy) bụi me nước, 02 (Hai) cây me tây nhỏ, 02 (Hai) cây bạch đàn, tất cả đều không còn hiện trạng (không có các cây trên), mà chỉ có 02 (Hai) bụi tre nhỏ (đã đốn cây lớn còn gốc tre lên nhánh nhỏ) nằm trên phần đất của bà P và 01 (Một) cây me tây lớn đã bị chặt cành, được trồng giáp lộ thuộc vị trí đất hành lang an toàn giao thông đường bộ của khóm C, phường A.

Theo Biên bản định giá ngày 19/3/2025 thì 02 bụi tre không có tre già chỉ còn có tre con, giá là 370.000đ/bụi và 01 cây me tây đã bị chặt cành, giá là 800.000đ/cây.

Theo văn bản cung cấp thông tin số 224/PTCKH ngày 11/02/2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H, đối chiếu với quy định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thì: Tre (loại trên 30/bụi) có đơn giá là 520.000đ/bụi; Me (loại A, không tách biệt giữa me nước và M) có giá 910.000.000đ/cây; Bạch đàn (đường kính gốc từ 10cm đến 30cm) có giá 35.000đ/cây.

Tại Bản án số: 241/2019/DS-PT, ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định: "...Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hồng ngự, buộc hộ bà Tô Thị B Sáu trả giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn; buộc hộ ông Tô Văn Bé B1, có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng trả giá trị quyền sử dụng đất cho nguyên đơn;...". Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì hộ bà Tô Thị Bé S và hộ ông Tô Văn Bé B1 đã thi hành án xong, kể cả phần 02 bụi tre giao cho bà Bé S và 02 bụi tre giao cho ông Bé B1, bà Bé S và ông Bé B1 mỗi người đã thi hành án cho bà P số tiền 160.000đ/02 bụi tre. Nên hộ bà Tô Thị Bé S xây dựng căn nhà tường kiên cố (cấp 4) và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật, còn hộ ông Tô Văn Bé B1 sửa chữa lại căn nhà như hiện nay.

Tại Bản án số: 82/2022/DS-GĐT, ngày 04/4/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định: Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 214/2021/KN-DS ngày 21/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy bản án dân sự phúc thẩm số 241/2019/DS-PT, ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án số: 335/2022/DS-PT, ngày 30 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định: "... Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2017/DS-ST, ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự; chuyển hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự thụ lý giải quyết lại theo quy định.

Tại Bản án số: 49/2023/DS-ST, ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự thì không đề cập đến các loại cây trồng trên đất vì theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự chỉ có 01 cây me tây trồng tại vị trí đất hành lang an toàn giao thông đường bộ và các loại cây trồng khác như: Bưởi, táo, chanh, xoài...mà bà P không có yêu cầu trong vụ án này.

Theo Công văn cung cấp thông tin số 399/ĐLTPHN-KHKT ngày 27/3/2025 của Công ty Điện lực thành phố H thì Công trình Cải tạo, nâng cấp và P1, thành phố thuộc tỉnh Đồng Tháp" thuộc dự án Lưới điện hiệu quả tại các thành phố vừa và nhỏ sử dụng vốn vai ODA của chính phủ Đ (Dự án thành phần 3, giai đoạn 1), - Chủ đầu tư: Ban QLDA Điện lực miền N-Tổng công ty Đ1; - Đơn vị thi công (khu vực thành phố H): Công ty TNHH MTV X. Đối với công trình trên không có chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, các vướng mắc chủ đầu tư sẽ phối hợp với chính quyền địa phương vận động người dân để được thi công.

Tuy nhiên qua tìm hiểu, trong quá trình thi công, để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện, cần phải phát quang thêm cây xanh, nên có một số vị trí đơn vị thi công (Công ty TNHH MTV X) có tự thỏa thuận với người dân để được phát quang cây xanh để đảm bảo đóng điện công trình được an toàn. Theo đó, Công ty Điện lực thành phố H cung cấp tài liệu kèm theo là Biên bản làm việc ngày 23/5/2024 về việc thống nhất hỗ trợ đền bù cho bà Nguyễn Thị Thu T với những cây như sau: 02 cây me nước và 01 bụi tre với tổng số tiền là 7.000.000đồng, bà T đã nhận xong.

Như vậy, tính từ thời điểm bắt đầu tranh chấp quyền sử dụng đất đến nay thì trong quá trình giải quyết các vụ án trước bà P đã nhận thi hành án xong 04 bụi tre, các bụi tre khác thì không có, 03 cây me tây không có mà chỉ có 01 cây me tây hiện nay nằm tại vị trí đất hành lang an toàn giao thông đường bộ, các vụ án trước không giải quyết gì đối với cây me tây này vì nằm trên đất Nhà nước (Hiện nay là vị trí trước cửa nhà bà T), 07 bụi me nước không có, 02 cây bạch đàn không có. Việc bà T nhận tiền hỗ trợ đối với các cây trên là do cây của bà T.

Bà P cho rằng khi bà Tô Thị Bé S, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Văn L chặt phá tài sản của bà thời điểm đó vào năm 2017 bà không có ở địa phương, khi về thì sự việc đã rồi. Nhưng bà có nghe nói lại là có địa chính của phường có chứng kiến việc ông L, bà S và bà T chặt phá cây cối của bà. Do bà không có địa phương nên bà không biết rõ địa chính phường là ai. Ngoài những tài liệu bà P đã cung cấp cho Tòa án ra thì bà không còn tài liệu chứng cứ nào khác cung cấp cho Tòa án nữa. Bà Nguyễn Thị P không có chứng cứ chứng minh các cây trồng mà bà P yêu cầu bà Bé S, bà T, ông L bồi thường thiệt hại cho bà P là của bà P. Do đó, xác định bà Bé S, bà T, ông L không có hành vi xâm phạm tài sản của bà P,

không gây thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của bà P nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 584, Điều 589 Bộ Luật dân sự.

Xét việc bà Bé S, bà T, ông L yêu cầu Toà án yêu cầu UBND phường A, thành phố H cung cấp phần đất giữa hai cây trụ điện và bụi tre mà bà P yêu cầu ông, bà bồi thường cho bà P thuộc về đất công hay đất tư để làm cơ sở trước khi đem ra xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ kiện tranh chấp về Bồi thường thiệt hại về tài sản chứ không liên quan gì đến tranh chấp đất đai nên việc yêu cầu của bà Bé S, bà T, ông L là không cần thiết phải thu thập thêm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là hoàn toàn phù hợp theo quy định pháp luật.

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự là có căn cứ như nhận định ở trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P không được chấp nhận nên buộc bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà Nguyễn Thị P là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 500.000đồng, do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P không được chấp nhận nên buộc bà P phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng này. Được khấu trừ 800.000đồng bà P đã nộp tạm ứng trước, phần còn lại 300.000đồng bà P được nhận lại và đã nhận lại xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều Điều 584, Điều 589 Bộ Luật dân sự;

Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Tô Thị Bé S, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà tổng số tiền 97.000.000đồng (Chín mươi bảy triệu đồng).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P là người cao tuổi nên được miễn tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Nguyễn Thị P phải chịu chi phí tố tụng là 500.000đồng, được khấu trừ 800.000đồng tiền tạm ứng mà bà P đã nộp, phần còn lại 300.000đồng bà P được nhận lại và đã nhận lại xong.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thảo